

Bản án số: 816/2017/HC-PT

Ngày: 08/9/2017

V/v Khiếu kiện quyết định xử
phạt vi phạm hành chính.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thế Trọng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Bảo Nguyên.

2. Ông Trần Nam Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lệ Chiêu – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa: Ông Tôn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 01 và ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án
thụ lý số: 35/2017/TLPT-HC ngày 01 tháng 8 năm 2017 về “*Khiếu kiện quyết
định xử phạt vi phạm hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1184/2017/HC-ST ngày 22 tháng 6 năm
2017 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*” của Tòa án
nhân dân quận A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1749/2017/QĐ-PT ngày 11 tháng 8
năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Võ Đ (có mặt).

Địa chỉ: 71 Đường C, Phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Người bị kiện:* Trưởng Công an Phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nơi làm việc: Công an Phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Cao Anh T – Phó Trưởng Công an
Phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Theo Giấy ủy quyền số 274 ngày 17/8/2017 của Trưởng Công an Phường B, quận
A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người kháng cáo:* Bà Võ Đ.

Địa chỉ: 71 Đường C, Phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 14/10/2015, Trưởng Công an Phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16651/QĐ-XPHC ngày 14/10/2015 với nội dung xử phạt bà Võ Đ đã có hành vi đánh nhau trước nhà 71 Đường C, Phường B, quận A, hình thức phạt: Phạt tiền 750.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, người khởi kiện là bà Võ Đ trình bày:

Ngày 15/5/2015, tại trước nhà 71 Đường C, Phường B, quận A, bà Đ bị ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc D1 đánh gây thương tích 1% nhưng bà không đánh lại ông N và bà D1. Cùng ngày này, bà đã đến Công an Phường B, quận A để nộp đơn tố giác tội phạm nhưng Trưởng Công an Phường B không nhận đơn của bà mà chỉ mời các bên đến Công an Phường B để lấy lời khai.

Ngày 19/5/2015, Công an Phường B có mời ông N và bà đến trụ sở Công an Phường B để hòa giải nhưng hòa giải không có kết quả. Bà cũng không hay biết về việc Công an Phường B lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 20/6/2016, bà mới nhận được Quyết định số 16651/QĐ-XPHC của Trưởng Công an Phường B.

Công an quận A không thu được vật chứng mà kết luận bà dùng dao để đánh nhau là không có căn cứ, do đó Quyết định số 16651/QĐ-XPHC được ban hành trên đề xuất của Công an quận A là không có cơ sở.

Ngày 20/6/2016, bà nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận A, theo đó, yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16651/QĐ-XPHC ngày 14/10/2015 của Trưởng Công an Phường B. Ngoài ra, bà không có yêu cầu nào khác.

Tại các bản tự khai và biên bản của Tòa án, người bị kiện là Trưởng Công an Phường B, quận A trình bày: Ngày 15/5/2015, Công an Phường B, quận A nhận được tin tố giác tội phạm của bà Võ Đ. Nhận thấy sự việc có dấu hiệu tội phạm, Công an Phường B đã lập hồ sơ và chuyển đến Công an quận A để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 28/8/2015, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận A có báo cáo đề xuất với nội dung xác định không khởi tố vụ án, chuyển hồ sơ đến Công an Phường B để xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đ, bà D, ông N về hành vi đánh nhau.

Ngày 14/9/2015, Công an quận A đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự và ngày 16/9/2015 chuyển hồ sơ về cho Công an Phường B giải quyết. Trên cơ sở hồ sơ và đề xuất của Công an quận A

Ngày 08/10/2015, Công an Phường B có mời bà Đ đến làm việc, lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản đã được đọc cho bà Đ nghe nhưng bà Đ không đồng ý ký tên.

Ngày 14/10/2015, Trưởng Công an Phường B đã ban hành Quyết định số 16651/QĐ-XPHC để xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Võ Đ.

Do bà Đ đi làm, không gặp được nên ngày 20/6/2016, Công an Phường B mới giao được Quyết định số 16651/QĐ-XPHC cho bà Đ. Quyết định 16651 đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục luật định, có căn cứ pháp luật nên Trưởng Công an Phường B không đồng ý với yêu cầu khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1184/2017/HC-ST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận A đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Đ về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0016651/QĐ-XPHC ngày 14/10/2015 của Trưởng Công an Phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/06/2017, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bà Võ Đ về việc kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là bà Võ Đ xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên những ý kiến trình bày trước đây tại Tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16651/QĐ-XPHC ngày 14/10/2015 của Trưởng Công an Phường B, quận A.

Người bị kiện là Trưởng Công an Phường B, quận A có người đại diện theo ủy quyền là ông Cao Anh T, xác định không kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận A. Ông T trình bày: Quyết định số 16651/QĐ-XPHC ngày 14/10/2015 của Trưởng Công an Phường B, quận A đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục luật định, có căn cứ pháp luật nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận các yêu cầu của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng, gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đã đúng quy định tại Điều 146, Điều 210, Điều 221, Điều 231 Luật Tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung Viện Kiểm sát có ý kiến như sau: Đơn kháng cáo còn trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét. Về nội dung kháng cáo, thấy rằng bản án sơ thẩm chỉ nhận định dựa trên các báo cáo của Công an Phường B, quận A mà chưa nhận định các chứng cứ chứng minh có hành vi đánh nhau của bà Đ và trình tự thủ tục ban hành quyết định xử phạt không tuân thủ Luật Xử lý vi phạm hành chính. Cụ thể: Vi phạm thời hạn gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho bà Đ, quyết định xử phạt có dấu hiệu cạo sửa ngày ban hành quyết định từ ngày 18/10/2015 thành ngày 14/10/2015, biên bản vi phạm hành chính ngày 08/10/2015 không có chữ ký của người vi phạm nhưng lại không có chữ ký của chính quyền cơ sở hoặc 02 ngày chứng kiến mà chỉ có 01 người chứng kiến là bà Nguyễn Thị T1 là trái với quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận

kháng cáo của bà Đ, sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định hành chính số 0016651/QĐ-XPHC ngày 14/10/2015 của Trưởng Công an Phường B, quận A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận giữa các bên đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Vụ kiện giữa bà Võ Đ đối với Trưởng Công an Phường B là tranh chấp về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính” được quy định tại Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính. Do có người bị kiện là Trưởng Công an Phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ Điều 31 Luật Tổ tụng hành chính nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận A. Do bà Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án của Tòa án nhân dân quận A nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 39 Luật Xử phạt vi phạm hành chính, Khoản 3 Điều 66 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình thì Trưởng Công an cấp xã có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, người khởi kiện xác định người bị kiện là Trưởng Công an Phường B là đúng quy định pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 22/06/2017, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bà Võ Đ về việc kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 1184/2017/HC-ST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân quận A là còn trong hạn luật định nên chấp nhận để xem xét.

Ngày 03/7/2017, Tòa án nhân dân quận A có Thông báo số 586/TB-TA theo đó yêu cầu bà Võ Đ nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm với số tiền là 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận A. Theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì mức tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đối với các vụ việc được thụ lý sau ngày 01/01/2017 là 300.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm về tố tụng nhưng xét thấy việc vi phạm nói trên không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, tuy nhiên cần rút kinh nghiệm.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 20/6/2016, bà Võ Đ nhận được Quyết định số 16651/QĐ-XPHC ngày 14/10/2015 của Trưởng Công an Phường B, quận A.

Cùng ngày 20/6/2016, bà Đ có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[4] Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16651/QĐ-XPHC ngày 14/10/2015 của Trưởng Công an Phường B, quận A thì thấy rằng:

Ngày 15/5/2015, Công an Phường B nhận được tin tố giác tội phạm của bà Võ Đ. Nhận thấy sự việc có dấu hiệu tội phạm nên Công an Phường B đã lập hồ sơ và chuyển đến Công an quận A để giải quyết theo thẩm quyền (Theo Biên bản giao nhận ngày 16/5/2015).

Ngày 14/9/2015, Công an quận A đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 208 và ngày 16/9/2015 đã chuyển Quyết định nói trên và toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Công an Phường B, quận A để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền (Theo Biên bản giao nhận ngày 16/9/2015).

Ngày 14/10/2015, Trưởng Công an Phường B, quận A ra Quyết định số 16651/QĐ-XPHC ngày 14/10/2015 về việc xử phạt bà Võ Đ do đã có hành vi đánh nhau với mức tiền phạt là 750.000 đồng.

Xét thấy việc xử phạt đã đúng quy định về thẩm quyền theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 39 Luật Xử phạt vi phạm hành chính; Điểm b, Khoản 3 Điều 66 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Mặt khác, theo quy định tại Khoản 3 Điều 63 Luật Xử phạt vi phạm hành chính thì:

“1. Đối với vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình chỉ vụ án, nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính, thì trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra quyết định, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển các quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ vào hồ sơ vụ vi phạm do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến.

Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền xử phạt tiến hành xác minh thêm tình tiết để làm căn cứ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 30 ngày, kể từ ngày nhận được các quyết định quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo hồ sơ vụ vi phạm. Trong trường hợp cần xác minh thêm quy định tại khoản 2 Điều này thì thời hạn tối đa không quá 45 ngày.”

Do đó, việc ban hành Quyết định số 16651/QĐ-XPHC ngày 14/10/2015 của Trưởng Công an Phường B đã đúng trình tự thủ tục, thời hạn luật định.

Xét hành vi vi phạm của bà Võ Đ thì Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có thể xác định:

Tối ngày 15/5/2015, bà Võ Đ đang ở nhà, nghe tiếng chó sủa bên hông nhà liền ra xem thì thấy con chó của ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc D1 đi ngang qua nhà bà Đ. Bà Đ liền cầm hột xoài ném con chó gây ra mâu thuẫn, cãi vã giữa đôi bên.

Sau đó, bà Đ có dùng một con dao và khúc cây đánh ông N nhưng không trúng. Bà D1, vợ ông N thấy chồng bị đánh nên lại can ngăn và tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Bà D1 và bà Đ cãi nhau, hai bên cầm cây đánh nhau. Bà Đ chụp được khúc cây của bà D1, hai bên giằng co, bà D1 kéo cây về phía mình, do đầu cây của bà Đ cầm có đinh nên khi bà D1 kéo cây đã gây ra thương tích ở đầu ngón tay áp út và ngón tay giữa của bàn tay trái. Kết quả giám định cho thấy bà Đ bị thương tích 1%.

Quá trình giải quyết vụ việc, Công an quận A và Công an Phường B, quận A không thu giữ được vật chứng là cây, dao mà bà Đ đã sử dụng, bà Đ không thừa nhận việc bà có đánh nhau với ông N bà D1, bà Đ cho rằng mình bị đánh. Tuy nhiên, tại các biên bản lấy lời khai của Công an quận A đối với những người có liên quan trong vụ việc là Nguyễn Thị Ngọc D1 và ông Trần Văn N, người làm chứng là ông Lý Quang B thì đều đã xác định bà Đ có cầm cây gây gỗ đánh ông N, bà D1, cầm dao đâm ông N, bà D1. Việc lấy lời khai của cơ quan điều tra đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Do đó, việc bà Đ cho rằng bà không tham gia đánh nhau là không có cơ sở.

Do xác định là có hành vi đánh nhau, nên Trưởng Công an Phường B, quận A đã căn cứ Điểm a, Khoản 2 Điều 5, Mục 1 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh nhau của bà Võ Đ, ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Ngọc D1 là đúng quy định.

Từ những phân tích trên, thấy rằng việc Trưởng Công an Phường B, quận A ban hành Quyết định số 16651/QĐ-XPHC ngày 14/10/2015 để xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đ về hành vi đánh nhau là cần thiết và có căn cứ pháp lý, đúng trình tự thủ tục, xử lý đúng người, đúng hành vi vi phạm. Xét thấy việc vi phạm của bà Đ là đã rõ, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của bà Đ, cần giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm là có căn cứ đúng pháp luật.

Về án phí hành chính phúc thẩm, bà Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ nêu trên,

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Án phí, Lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Bác yêu cầu kháng cáo của bà Võ Đ.

Giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 1184/2017/HC-ST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân quận A, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Đ về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16651/QĐ-XPHC ngày 14/10/2015 của Trưởng Công an Phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Võ Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng chẵn) án phí hành chính sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng chẵn) theo Biên lai thu số AA/2014/0008358 ngày 26/7/2016 của Chi cục Thi hành án quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đ đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Võ Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí hành chính phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng chẵn) theo Biên lai thu số AA/2017/0002389 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đ còn phải nộp thêm 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân quận A;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận A;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thế Trọng